TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHÚC YÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 49/ 2023/HS-ST Ngày 07- 6 - 2023	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Doãn Thị Vệ - Giáo viên hưu trí phường Trưng Trắc, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc;

Bà Nguyễn Thị Kim Luyến - Chủ tịch Uỷ ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam phường Trưng Trắc, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc;

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Bình Phương- Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên toà: Ông Trần Hồng Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 12 tháng 02 năm 2006; giới tính: Nam; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Học sinh; con ông Nguyễn Văn T và con bà Nguyễn Thị Hồng T; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương, có mặt.

*Người đại diện hợp pháp cho bị cáo:

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1979; có mặt

Bà Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1984, có mặt;

Đều ở địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội;

* Người bào chữa cho bị cáo Đ: Bà Phan Thị Kim L- Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc;

Địa chỉ: Đường P, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt;

* Đại diện Trường CĐCN và TM PY, nơi bị cáo Đ và bị hại anh Q đang học tập: Ông Nguyễn Văn H, phó phòng Công tác học sinh sinh viên, có mặt;

Địa chỉ: Tổ dân phố C, phường N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc.

*Bị hại:

Anh Nguyễn Minh Q, sinh ngày 23/12/2006;

Người giám hộ cho anh Q: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1986

Đều ở địa chỉ: Số nhà 23, TDP K, phường N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc, có đơn xin xét xử vắng mặt;

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Hoàng Vinh Q, sinh năm 2000;

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện M, T.P Hà Nội; có đơn xin xét xử vắng mặt;

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1979;

- Bà Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1984

Đều ở địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội, có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh Đ và Nguyễn Minh Q là bạn học cùng lớp Bổ túc nghề khóa 21, lớp điện tử 2 Trường CĐCN và TM PY, có địa chỉ tại: Tổ dân phố C, phường N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc. Buổi chiều ngày 22/11/2022, Đ cùng các bạn trong lớp làm bài thi kiểm tra tại Phòng 203 dãy nhà A của trường. Đến khoảng 15 giờ 00 cùng ngày, Đ đi lên bàn giáo viên nộp bài kiểm tra, nộp xong Đ quay lại vị trí bàn của mình ngồi, lúc này Đ thấy anh Nguyễn Minh Q đi lên bàn giáo viên nộp bài kiểm tra. Đ nhìn thấy, trên mặt bàn vị trí ngồi của Q có để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12, loại 64 GB, màu trắng; lúc này Đ nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại của anh Q để bán lấy tiền tiêu sài. Đ quan sát xung quanh thấy không có ai để ý, Đ liền đến lấy trộm chiếc điện thoại của anh Q rồi đúc vào túi áo khoác bên phải đang mặc, sau đó Đ đi ra khỏi phòng thi, xuống lấy xe ra về. Sau khi nộp bài, anh Q quay lại vị trí bàn của mình ngồi thì phát hiện điện thoại của mình đã bị mất, nên đã mượn điện thoại của bạn cùng phòng thi là anh Trần Công S, gọi vào máy của Q. Lúc này, Đ đang đi trên đường về, thấy có chuông điện thoại gọi đến số điện thoại của Q, Đ mở máy nhưng không nói gì, khoảng 06-07 giây thì Đ tắt cuộc gọi đến rồi tắt nguồn chiếc điện thoại đã trộm cắp được của anh Q. Khi về đến khu vực thôn B, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội, Đ lấy chiếc điện thoại Iphone 12 vừa trộm

cắp được của anh Q bật nguồn, mở mật khẩu điện thoại là 2006 (do trước đó Đ đã mượn điện thoại của anh Q, nên đã biết mật khẩu điện thoại). Đ truy cập vào phần Face ID và Mật mã rồi đặt lại Face ID với mục đích để mở máy nhanh hơn và để thoát Icloud mà anh Q đã cài đặt trong máy. Sau khi đặt lại Face ID, Đ mang chiếc điện thoại trộm cắp, đến cửa hàng điện thoại Hoàng Q Store, có địa chỉ tại: Thôn B, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội do anh Hoàng Vinh Q làm chủ để bán. Đ nói với anh Hoàng Vinh Q là điện thoại của mình do cần tiền nên bán. Sau khi kiểm tra điện thoại thấy bên trong không còn dữ liệu gì, anh Q trả giá 6.500.000đồng, thì Đ đồng ý bán. Anh Q đã trả cho Đ số tiền trên, số tiền 6500.000đồng này Đ đã tiêu sài cá nhân hết.

Sau khi bị mất chiếc điện thoại, ngày 24/11/2022, anh Minh Q về nhà và kể lại toàn bộ sự việc mất chiếc điện thoại cho mẹ là bà Nguyễn Thị H. Do nghi ngờ chính Đ trộm cắp điện thoại, nên bà H đã gọi điện cho bố của Đ là ông Nguyễn Văn T để nói chuyện. Ông T đã đưa Đ đến nhà bà H để nói chuyện với bà H và anh Q. Tại đây, Đ không nhận trộm cắp chiếc điện thoại của anh Q, nên anh Q đã trình báo sự việc với Công an phường Nam Viêm, thành phố Phúc Yên.

Đến ngày 30/11/2022, được gia đình động viên, Đ đã thừa nhận việc trộm cắp chiếc điện thoại của anh Minh Q và cùng bố là ông Nguyễn Văn T đến cửa hàng điện thoại của anh Vinh Q, trả cho anh Vinh Q số tiền 6.800.000đ rồi chuộc lại chiếc điện thoại mà Đ đã trộm cắp. Sau đó Đ đã nộp lại chiếc điện thoại trộm cắp trộm cắp của anh Q cho Công an phường Nam Viêm và khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình như đã nêu trên.

*Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu trắng, dung lượng 64GB, có số IMEI 1: 353053110702240; số IMEI 2: 353053110208149.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 85/KL-HĐĐGTS ngày 19/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12, loại 64GB, bản thường, màu trắng, đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 22/11/2022 có giá trị là 9.250.000 đ (Chín triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

*Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra vụ án, bị cáo đã tác động để bố là ông Nguyễn Văn T chuộc lại chiếc điện thoại mà bị cáo đã trộm cắp với số tiền 6.800.000đồng, sau đó giao nộp cho Cơ quan điều tra. Ngày 27/3/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại anh Nguyễn Minh Q chiếc điện thoại trên và mẹ bị cáo là bà T cũng đã bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Minh Q số tiền 3.000.000đ. Anh Q và mẹ là bà Nguyễn Thị H đã nhận lại điện thoại và số tiền trên, nay không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với tổng số tiền 9.800.000đ mà bà T và ông T đã bỏ ra để bồi thường thiệt hại, khắc phục

hậu quả thay cho bị cáo, nay ông T và bà T không yêu cầu Đ phải hoàn trả lại số tiền trên.

Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 47/CT-VKSPY ngày 27 tháng 4 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã truy tố Nguyễn Minh Đ về tội: "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự;

Tại phiên toà, Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đối với bị cáo Đ; sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Đ từ 07 tháng đến 08 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách gấp đôi; thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự đã giải quyết xong; không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo, bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh Đ là bà Phan Thị Kim Liên - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc trình bày lời bào chữa: Nhất trí với Bản cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo Đ về tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015. Tuy nhiên xét thấy bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, nguyên nhân chính dẫn đến việc phạm tội là do nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế dẫn đến có hành vi sai lệch, vi phạm pháp luật. Trước khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đáng nhận được sự khoan hồng của pháp luật. Nên đề nghị Hội đồng xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội sửa chữa thành người có ích cho xã hội.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa và người đại diện hợp pháp cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện theo quy định của pháp luật.

[2] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như: Biên bản tiếp nhận nguồn tin tội phạm, Biên bản sự việc, Biên bản kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc, Bản ảnh; Biên bản nhận dạng, Bản kết luận giám định và phù hợp với vật chứng đã thu giữ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 22/11/2022, tại phòng A 203, Trường CĐCN và TM PY, có địa chỉ tại: Tổ dân phố C, phường N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc. Nguyễn Minh Đ đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12, màu trắng, đã qua sử dụng trị giá 9.250.000đồng (Chín triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) của anh Nguyễn Minh Q, sau đó đem bán lấy tiền tiêu sài cá nhân hết.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Minh Đ đã phạm tội: "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như sau:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo theo Cáo trạng số: 47/CT - VKSPY ngày 27 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của Nguyễn Minh Đ là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an địa phương. Do vậy, cần phải đưa ra để xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân, tính chất vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo Đ là học sinh đang học lớp 11, đến thời điểm phạm tội ngày 22/11/2022 bị Đ mới 16 tuổi 09 tháng 10 ngày. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã luôn thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã tác động để bố mẹ bồi thường cho bị hại và bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử thấy trước khi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú ổn định rõ ràng, khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên. Nên cho bị cáo nhận được sự khoan hồng của pháp luật, không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn

định thời gian thử thách và giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục cũng đủ để răn đe, giáo dục để bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra vụ án, bị cáo đã tác động để bố mẹ bỏ ra số tiền 6800.000đồng để chuộc lại chiếc điện thoại bị cáo trộm cắp của anh Nguyễn Minh Q và giao nộp cho Cơ quan điều tra. Ngày 27/3/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại anh Q chiếc điện thoại trên và bà T mẹ bị cáo đã bồi thường cho anh Nguyễn Minh Q số tiền 3.000.000đồng. Anh Q và mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị H đã nhận lại chiếc điện thoại và số tiền trên, nay không yêu cầu bồi thường gì và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với tổng số tiền 9.800.000đồng mà bà T và ông T đã bỏ ra để bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả thay cho bị cáo, nay ông T và bà T không yêu cầu bị cáo Đ phải hoàn trả lại số tiền trên. Nên Hội đồng xét xử không xem xét;

[6] Đối với anh Hoàng Vinh Q, quá trình điều tra đã làm rõ khi mua chiếc điện thoại của bị cáo Đ, anh không biết chiếc điện thoại đó là tài sản do Đ trộm cắp được mà có nên, Cơ quan diều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

[7] Bị cáo không có tài sản riêng và là người chưa thành niên, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp;

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Đ phạm tội: "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Đ 07 (Bảy) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Minh Đ cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Nguyễn Minh Đ phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, Trợ giúp viên pháp lý cho bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định!

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân T.P Phúc Yên;
- Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phúc Yên;
- Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

LƯU THỊ THÚY